



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Kính gửi : ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

I./ THÔNG TIN CHUNG

1.- Thông tin khái quát :

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ TRANG TRÍ NỘI THẤT TP.HỒ CHÍ MINH
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số : ngày 31/12/2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp (đăng ký thay đổi lần thứ 12, ngày 10/03/2014).
- Vốn điều lệ : 150.000.000.000 đồng VN
- Vốn đầu tư chủ sở hữu :
- Địa chỉ : 215 – 217 – 219B Trần Hưng Đạo – P.Cô Giang – Quận 1 – TP.HCM
- Số điện thoại : (028) 38367969 – 38368531 – 38368406
- Số Fax : (028) 38369434
- Website : www.cmld.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có) : CMD

2.- Quá trình hình thành và phát triển :

- Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Trang trí nội thất Thành phố Hồ Chí Minh trước đây là bộ phận vật liệu xây dựng của Công ty Vật liệu xây dựng và Chất đốt. Do nhu cầu của sự phát triển kinh tế, theo Quyết định số 135/TCCQ ngày 16/03/1976 của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh, bộ phận này được tách ra và trở thành Công ty độc lập cũng với tên gọi là Công ty Vật liệu xây dựng và Trang trí nội thất, trực thuộc Sở Thương mại Tp.HCM.

1976 : Công ty là một doanh nghiệp Nhà Nước nên nguồn vốn chủ yếu do ngân sách Nhà Nước cấp. Khi mới thành lập số vốn ban đầu của Công ty là 840.189.320 đồng. Trong đó, vốn cố định là 138.360.720 đồng, vốn lưu động là 701.828.600 đồng. Với nhiệm vụ là tổ chức thu mua, gia công tự sản xuất, chế biến tập trung nguồn hàng thực hiện vai trò bán buôn, cung ứng hàng hóa cho các đơn vị thương nghiệp quận, huyện và đảm bảo cho nhu cầu xây dựng của TP.Hồ Chí Minh và một số Tỉnh lân cận.

1992 : Trải qua thời gian dài kinh doanh có hiệu quả, Công ty được Nhà Nước cho phép thành lập lại theo Nghị định 388/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 29/09/1992. Trong đó nguồn vốn kinh doanh là 4.513 triệu đồng (vốn ngân sách Nhà Nước cấp : 3.034 triệu đồng, vốn doanh nghiệp tự bổ sung : 1.479 triệu đồng), vốn cố định là 2.225 triệu đồng, vốn lưu động là 2.288 triệu đồng. Với ngành nghề kinh doanh là các loại vật liệu xây dựng và trang trí nội thất.

1994 : Ngày 15/11/1994 Công ty được bổ sung chức năng sửa chữa và trang trí nội thất – sản xuất vật liệu xây dựng, xây dựng dân dụng và công nghiệp (01/01/1999 Công ty đã bỏ chức năng này do sự khó khăn khi áp dụng thuế GTGT vào quyết toán), sản xuất vật liệu xây dựng. Công ty đã tập trung đầu tư nhanh vào mặt hàng vật liệu xây dựng mũi nhọn để góp phần chi phối thị trường.

1999 : Nguồn vốn kinh doanh của Công ty đạt 6.936 triệu đồng. Trong đó : vốn cố định là 3.649 triệu đồng (nguồn ngân sách cấp : 1.118 triệu đồng, nguồn tự bổ sung : 2.531 triệu đồng), vốn lưu động là 3.287 triệu đồng.

2002 : Theo quyết định số 1286/QĐ-TTg ngày 28/09/2002 của Thủ Tướng Chính phủ, Công ty đã chuyển thể từ Công ty Vật liệu xây dựng và Trang trí nội thất TP.HCM (doanh nghiệp Nhà Nước) sang Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng và Trang trí nội thất TP.HCM (viết tắt là CMID). Vốn điều lệ là 20.000.000.000 đồng. Trong đó : Nhà Nước góp vốn 4.000.000.000 đồng chiếm 20%. Còn lại 80% là vốn góp cổ đông.

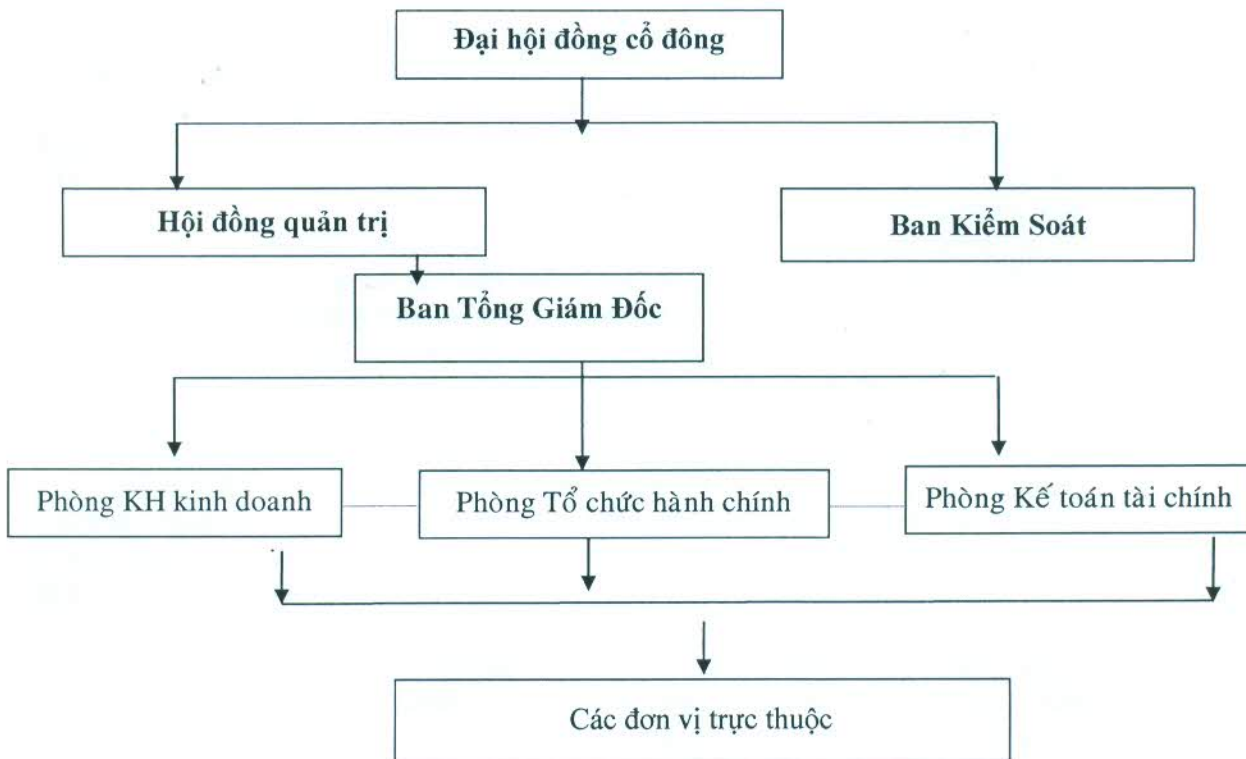
Sau hơn 40 năm hoạt động, Công ty không ngừng phát triển cả về qui mô, vốn tài sản, ngành nghề kinh doanh, chất lượng dịch vụ, năng lực cạnh tranh. Với số ban đầu trên 840 triệu đồng vào thời điểm năm 1976, đến năm 2002 khi cổ phần hóa là 20 tỷ đồng và đến cuối năm 2008 là 150 tỷ đồng.

3.- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh :

- Ngành nghề kinh doanh : Sản xuất, kinh doanh các loại vật liệu xây dựng. Sửa chữa và trang trí nội thất. Xây dựng dân dụng, công nghiệp và san lấp mặt bằng các công trình. Mua bán xăng dầu, chất đốt. Kinh doanh nhà ở. Cho thuê căn hộ. Cho thuê kho bãi, nhà xưởng, văn phòng.
- Địa bàn kinh doanh : Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, một số Tỉnh lân cận như Long An, Tiền Giang, Tây Ninh, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, BRVT,

4.- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý :

- Mô hình quản trị : Công ty Cổ phần theo Luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty được quy định tại Đại hội đồng cổ đông.



- Cơ cấu bộ máy quản lý :
 - Hội đồng quản trị gồm 3 thành viên : 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 01 thành viên
 - Ban Kiểm Soát : 03 thành viên
 - Ban Tổng Giám Đốc : 01 Tổng Giám Đốc và 01 Phó Tổng Giám Đốc
 - Các Phòng chức năng :
 - Phòng Tổ Chức Hành Chính : 10 người
 - Phòng Kế Toán Tài Chính : 05 người
 - Phòng Kế Hoạch Kinh Doanh : 15 người
 - Các đơn vị trực thuộc : 40 người

5.- Định hướng phát triển :

- Xây dựng và phát triển Công ty theo hướng chuyên doanh ngành hàng xi măng, tập trung vào những mặt hàng chủ yếu có nhu cầu lớn, hiệu quả cao.
- Giữ vững mạng lưới kinh doanh hiện có và từng bước phát triển thêm thị trường và khách hàng mới ở Thành phố Chí Minh và các tỉnh lân cận, có chính sách phù hợp đối với từng khách hàng để tăng sức cạnh tranh.
- Nghiên cứu, rà soát lại dự án trước đây ở Tỉnh Long An, chuyển nhượng giảm qui mô dự án cho phù hợp với năng lực tài chính của Công ty.

II./ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

1.- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

- Tổng doanh thu và thu nhập : 1.250 tỷ đồng, đạt 92.59%/KH
- Tổng sản lượng xi măng các loại : 923.000 Tấn đạt 92.30%/KH

2.- Tổ chức nhân sự :

a./ Danh sách Ban điều hành :

* Hội đồng quản trị :

- a.1./ - Ông **Lê Văn Phải** : Sinh năm 1957
- Quê quán : Cần Đước – Long An
 - Dân tộc : Kinh - Quốc tịch : Việt Nam
 - CMND số : 022443531, cấp ngày 12/08/2001 tại CA TP.HCM
 - Ngày vào Đảng CSVN : 22/08/1979
 - Chức vụ hiện nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị
 - Địa chỉ thường trú : Số 7 Tân Hoà Đông – P.13 – Quận 6 – TP.HCM
 - Sở hữu 3.094.687 cổ phần, chiếm 20,63%/VĐL
- a.2./ - Ông **Huỳnh Văn Tư** : Sinh năm 1962
- Quê quán : Cần Đước – Long An
 - Dân tộc : Kinh - Quốc tịch : Việt Nam
 - CMND số : 020525157, cấp ngày 27/10/2004 tại CA TP.HCM
 - Ngày vào Đảng CSVN : 28/04/1995
 - Chức vụ hiện nay : Phó chủ tịch HĐQT - Tổng Giám Đốc
 - Địa chỉ thường trú : Số 144–146 Đặng Nguyên Cẩn – P.13 – Q.6 – TP.HCM
 - Sở hữu 736.159 cổ phần, chiếm 4,91%/VĐL
- a.3./ - Ông **Thái Thanh Sơn** : Sinh năm 1970
- Quê quán : Thành phố Hồ Chí Minh
 - Dân tộc : Kinh - Quốc tịch : Việt Nam
 - CMND số : 023771491, cấp ngày 09/09/2009 tại CA TP.HCM
 - Ngày vào Đảng CSVN : 16/05/1998

- Chức vụ hiện nay : Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám Đốc
- Địa chỉ thường trú : Số 856B Lê Văn Lương , Phước Kiếng Nhà Bè – TP.HCM
- Sở hữu 77.899 cổ phần, chiếm 0,52%/VĐL

** Ban Tổng Giám Đốc :*

- Ông Huỳnh Văn Tư : Tổng Giám Đốc
- Ông Thái Thanh Sơn : P.Tổng Giám Đốc

b./ Những thay đổi trong Ban điều hành :

c./ Tổng số CB - CNV : 75 người

Công ty thực hiện chế độ về tiền lương, BHXH, BHYT, BH thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn cho CNVC – LĐ theo chế độ chung của Nhà Nước.

3.- *Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án :*

- Hoàn thành công trình số 400 Lê Văn Thọ - P.10 - Q.Gò Vấp 1 hầm, trệt, lửng, 4 lầu 1 sân thượng tổng vốn đầu tư 8.055.600.000 đồng và đang tìm đối tác cho thuê.

- Công ty tập trung khai thác hiệu quả các mặt bằng hiện có để tăng lợi nhuận. Doanh thu cho thuê mặt bằng năm 2019 đạt 11,3 tỷ. Bên cạnh đó, tiền thuê đất phải nộp cũng tăng cao làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

- Đối với dự án cụm công nghiệp ở Long An công ty đã tập trung hoán đổi đất không nằm trong cụm công nghiệp và những thửa đất không liền kề, công ty đang tìm đối tác chuyển nhượng thu hồi vốn đầu tư.

4.- *Tình hình tài chính :*

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
- Tổng giá trị tài sản	412.635.510.809	423.850.263.543	+2,7
- Doanh thu thuần	1.298.011.899.587	1.232.082.373.809	-5,1
- Lợi nhuận từ hoạt động KD	45.301.799.602	40.767.074.980	-10,0
- Lợi nhuận khác	1.226.117.802	5.882.021.380	+379,7
- Lợi nhuận trước thuế	46.527.917.404	46.649.096.360	+0,26
- Lợi nhuận sau thuế	35.848.725.622	36.099.641.071	+0,70
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.203	3.231	+0,87

5.- *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :*

a./ *Cổ phần :*

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành : 10.500.000 CP

b./ *Cơ cấu cổ đông :*

- Tổng số cổ đông : 286 cổ đông

Trong đó :

- Cổ đông lớn : 03 cổ đông (trên 5%)
- Cổ đông nhỏ : 283 cổ đông
- Cổ đông cá nhân : 285 cổ đông

c./ *Giao dịch cổ phiếu quỹ :*

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại : 4.500.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 30 %/VĐL.

III./ BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1.- *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :*

Về công tác kinh doanh

- 1.1.- Tổng doanh thu thực hiện đạt 92,59 % so kế hoạch.
- 1.2.- Sản lượng thực hiện đạt tương đương 92,30 % so kế hoạch.
- 1.3 – Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / giá trị cổ phiếu lưu hành đạt 109% so với kế hoạch.
- 1.4.- Lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 109% so với kế hoạch.
- 1.5.- Công ty đã chi cổ tức năm 2019 tổng cộng 25%.

Mặc dù kết quả thực hiện năm 2019 gặp nhiều khó khăn hơn năm 2018. Để đạt được kết quả như trên, trong phương hướng kế hoạch năm 2019. Công ty đã đề ra các chủ trương, biện pháp tích cực trong chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh nhằm thích ứng với thị trường cạnh tranh hiện nay. Trong đó tập trung phát triển mạng lưới tiêu thụ đồng bộ cả về mảng công nghiệp và dân dụng thông qua hệ thống các trạm trộn, cửa hàng vật liệu xây dựng, xây dựng các chính sách về giá bán cho phù hợp với từng đối tượng khách hàng để đảm bảo sản lượng tiêu thụ của mỗi chủng loại xi măng theo tiến độ kế hoạch đề ra, góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận.

2.- *Tình hình tài chính :*

2.1.- Tính đến 31/12/2019 cơ cấu Vốn điều lệ Công ty như sau :

- Vốn điều lệ : 150 tỷ đồng, tương đương 15.000.000 cổ phiếu, trong đó :
- Cổ phiếu quỹ : 4.500.000 CP, chiếm tỷ lệ 30%/VĐL
 - Vốn cổ đông : 10.500.000 CP, chiếm tỷ lệ 70%/VĐL

2.2.- *Đầu tư tài chính :* Đầu tư 151.200 cổ phiếu xi măng Hà Tiên 1, trị giá 2 tỷ 888 triệu đồng.

2.3.- Tổng vốn chủ sở hữu của Công ty tính đến ngày 31/12/2019 là : **202.247.605.611** đồng

Trong đó :

- Vốn đầu tư chủ sở hữu : 150.000.000.000 đồng
- Cổ phiếu quỹ (4.500.000 CP) : (66.456.679.800) đồng
- Thặng dư vốn cổ phần : 40.880.000.000 đồng
- Quỹ đầu tư phát triển : 17.934.491.236 đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối : 59.889.794.175 đồng

2.4.- Tình hình tài chính của Công ty trong năm 2019 phát triển ổn định, lành mạnh, có tăng trưởng, sử dụng hiệu quả nguồn vốn hiện có và tích lũy tái đầu tư. Đặc biệt, về lợi nhuận và tỷ suất cổ tức, lãi cơ bản trên cổ phiếu tăng trưởng tốt, vượt so với kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, bên cạnh đó còn công nợ phải thu liên quan đến các thương vụ kinh doanh chậm thu hồi, thời gian thanh toán kéo dài. Vì vậy, làm ảnh hưởng một phần đến hiệu quả kinh doanh và sử dụng nguồn vốn Công ty.

2.5.- Thường xuyên tăng cường công tác quản lý tài chính để đảm bảo an toàn, công tác kiểm soát nội bộ được coi trọng, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh và hạn chế đến mức thấp nhất các rủi ro trong xử lý thu hồi công nợ, hạn chế để khách hàng chiếm dụng vốn kinh doanh.

